

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ CẢI TIẾN CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ SINH VIÊN VỀ MẶT HỌC TẬP

Lâm Hữu Tài

Chúng ta đang sống trong thời đại mà cả nhân loại đang tiến vào kỷ nguyên của nền văn minh trí tuệ, thời đại bùng nổ thông tin, thời đại tiến bộ và phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, kiến thức gia tăng cả về khối lượng lẫn chất lượng, cả về tốc độ và phạm vi lĩnh vực. Trước tình hình đó, Chính phủ đã kêu gọi toàn dân ta ra sức xây dựng đất nước, phấn đấu đến năm 2020, Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại mà giáo dục – đào tạo được xác định là quốc sách hàng đầu, là mũi đột phá quan trọng. Lãnh đạo ngành giáo dục cũng kêu gọi đổi mới phương pháp dạy và học trong toàn ngành để bồi dưỡng nhân lực, đào tạo nhân tài, chen vai cùng các nước trong khu vực và thế giới. Hưởng ứng chủ trương của Bộ, Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu Trường ĐHDL Văn Lang, mà người đi tiên phong là Hiệu trưởng, TS Nguyễn Dũng, với bao trăn trở và bức xúc, đã thể hiện quyết tâm đổi mới bằng cách đầu tư nhiều kinh phí để kiện toàn cơ sở vật chất, đồng thời liên tục tổ chức nhiều cuộc hội thảo khoa học để các đơn vị có cơ hội đóng góp ý kiến giúp sớm hoàn thành tốt nhiệm vụ này. Nhiều buổi tập huấn cũng đã được tổ chức để mọi thành viên, từ lãnh đạo phụ trách các đơn vị chủ chốt cho đến các cán bộ giảng dạy của trường đều có dịp đề xuất trước hội nghị những sáng kiến kinh nghiệm và những đóng góp xây dựng của mình, nhằm tạo hiệu ứng dây chuyền để tạo mọi chất lượng thực sự. Với tư cách là một thành viên trong tập thể đại gia đình Văn Lang, tôi xin đóng góp vài ý kiến sau:

Đổi mới hay cải tiến phương pháp dạy – học, nghĩa là đổi mới hay cải tiến các hoạt động dạy của người thầy và các hoạt động học của sinh viên sao cho có thể đạt được những hiệu quả thiết thực nhất. Đối với những người có tâm huyết về giáo dục, ai cũng thấy rằng công tác này là lẽ sống còn của nhà trường và cũng chính là đòn quyết định sự thành bại của người sinh viên sau khi tốt nghiệp.

I. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ CẢI TIẾN PHƯƠNG PHÁP HỌC:

Việc đổi mới phương pháp giảng dạy có liên quan đến việc thiết kế chương trình đào tạo, đánh giá chương trình đào tạo, và đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Để có sự đồng cảm và thống nhất trong việc đề xuất và thực hiện quá trình cải cách và đổi mới, tưởng cũng nên điểm lại một số khái niệm cơ bản về lý luận giáo dục hiện đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới. Trong lịch sử phát triển giáo dục, chúng ta thấy có ba cách tiếp cận khác nhau trong việc xây dựng chương trình đào tạo.

Đó là:

- Cách tiếp cận nội dung (Content approach)
- Cách tiếp cận mục tiêu (Objective approach)
- Cách tiếp cận phát triển (Developmental approach)

1. CÁCH TIẾP CẬN NỘI DUNG (The Content Approach):

Người thiết kế chương trình theo cách tiếp cận này quan niệm rằng giáo dục là quá trình truyền thụ nội dung-kiến thức. Đây là cách tiếp cận truyền thống hay cách tiếp cận kinh điển trong xây dựng chương trình đào tạo, được rất nhiều giáo viên và các nhà làm công tác xây dựng chương trình áp dụng, bởi tính đơn giản và vốn kiến thức sẵn có về cách tiếp cận này. Vì xem giáo dục đơn thuần là quá trình truyền thụ kiến thức nên khi chọn phương pháp giảng dạy, người thiết kế chỉ quan tâm chủ yếu đến nội dung và chỉ tìm kiếm các phương cách nào truyền thụ kiến thức một cách tốt nhất mà thôi. Hậu quả là đối tượng được truyền thụ (SV) trở nên rất bị động, họ hoàn toàn lệ thuộc vào người thầy, thầy dạy sao chỉ biết có vậy.

Với sự xây dựng chương trình theo cách tiếp cận này, chúng ta sẽ gặp khá nhiều khó khăn trong cách đánh giá kết quả học tập. Người soạn chương trình, người dạy, có thể biết mình dạy những gì và sâu nông đến mức độ nào, nhưng người học không để gì cảm nhận được điều đó và cũng vì thế người học sẽ gặp nhiều khó khăn trong thi cử, ấy là chưa nói đến việc vị này dạy một đằng nhưng vị khác lại ra đề thi và hỏi thi một nẻo. Đã có trường hợp thi đầu vào đứng đầu, lại học tốt, nhưng

khi thi tốt nghiệp thì không đủ điểm ra trường. Muốn đạt yêu cầu trong kỳ thi, người học phải theo sát ý từng chương, từng bài giảng của thầy, làm bài thi càng sát ý thầy càng tốt. Trong công cuộc cải cách giáo dục hiện nay, chương trình được đề nghị giảm tải, người soạn chương trình theo cách tiếp cận nội dung sẽ cảm thấy rất lúng túng; họ phản nản rằng, với thời lượng bị rút ngắn, sẽ không thể nào chuyển tải hết nội dung kiến thức cần đào tạo cho sinh viên.

Theo A.V.Kelly (The curriculum: Theory and Practice – Third edition, Paul Chapman Publishing Ltd. 1989): “Phương pháp tiếp cận nội dung không khuyến khích hoặc không giúp ta có bất kỳ trách nhiệm gì đối với người học, hay chịu trách nhiệm gì về tác động của nội dung kiến thức lên người học. Nhiệm vụ của người học ở đây là cố gắng học một cách càng có hiệu quả càng tốt những gì mà người dạy truyền cho họ. Nếu tác động của quá trình đào tạo lên người học có một ý nghĩa nào đó thì phương pháp này cũng không cho ta cách thức đánh giá hiệu quả đó ngoài việc đánh giá mức độ đồng hoá những gì mà người ta học được. Vì vậy, cách đánh giá kết quả học tập là xác định lượng kiến thức hoặc các kỹ năng mà người học đã hấp thu được. Chính vì thế nên cách tiếp cận theo nội dung cho đến nay đã trở nên lạc hậu và nhiều quốc gia cũng như các trường đại học khác nhau trên thế giới không còn sử dụng nó trong việc xây dựng chương trình đào tạo hoặc ứng dụng vào những cải tiến đáng kể.”

2. CÁCH TIẾP CẬN MỤC TIÊU hay CÁCH TIẾP CẬN DỰA TRÊN MỤC TIÊU ĐÀO TẠO (The Objective Approach or The Objective-based approach):

Theo cách này, người thiết kế chương trình quan niệm rằng mặc dù nội dung kiến thức là quan trọng nhưng xuất phát điểm cho việc xây dựng chương trình phải là *mục đích* và *mục tiêu đào tạo*. Họ quan tâm đến *sản phẩm đào tạo*; người học, sau khi học xong có khả năng “làm” được những gì hay “thực hiện” được những gì về mặt nhận thức, kỹ năng, tình cảm cũng như thái độ. Vì vậy, nội dung đào tạo, phương pháp giảng dạy, các phương tiện vật chất kỹ thuật phục vụ việc giảng dạy phải được lựa chọn và xác định làm thế nào đảm bảo cho công việc đào tạo đạt được các mục tiêu đề ra. Chương trình đào tạo theo cách tiếp cận này nhất thiết phải thể hiện mục đích và mục tiêu đào tạo một cách cụ thể rõ ràng ở các mức độ khác nhau. Nhờ đó người học và người dạy đều thấy rõ được cái đích mà họ cần phải đi đến sau khoá học là gì, người thầy mong đợi những gì ở họ trong các kỳ thi. Căn cứ vào mục tiêu cụ thể đó, người ta lựa chọn nội dung kiến thức cần giảng dạy cho mỗi bài, mỗi chương và cho cả môn học nhằm đạt được các mục tiêu của chương trình đề ra. Người ta cũng có thể xác định rõ ràng các phương pháp giảng dạy thích hợp, các phương tiện dạy và học cần thiết để góp phần đạt được các mục tiêu đề ra. Ngoài ra, người thiết kế chương trình cũng đề ra phương pháp đánh giá (kiểm tra, thi cử) để đánh giá kết quả đào tạo, xác định xem sau khoá học, sinh viên có đạt được các tiêu chuẩn đã được xác định trước đó trong chương trình đào tạo hay không.

Do xác định được mục tiêu đào tạo một cách rất cụ thể và chi tiết, nên việc đánh giá hiệu quả và chất lượng chương trình đào tạo được tiến hành một cách rất thuận lợi. Người dạy biết được mình phải dạy những gì và mức độ nông sâu ra sao; còn người học sẽ biết trước rằng sau khoá học mình phải nắm bắt được những kiến thức và kỹ năng gì. Do đó, chúng ta dễ dàng có thể xác định được các hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Người không trực tiếp giảng dạy cũng có thể ra câu hỏi thi, người học biết trước được những gì người thầy đòi hỏi ở mình, tránh tình trạng học sinh không biết thầy sẽ hỏi thi theo dạng thức nào, mức độ nông sâu ra sao. Từ đó có thể đẩy lùi dần dịch bệnh “quay cóp”, “bùa phép” trong phòng thi và nhất định, tình trạng thi rớt oan uổng sẽ không còn xảy ra.

3. CÁCH TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN (The developmental approach):

Đây là cách tiếp cận hiện đang được nhiều người sử dụng ở nhiều nước trên thế giới. Nó còn được gọi là cách tiếp cận quá trình (Process approach). Cách tiếp cận này xem *chương trình đào tạo là quá trình*, còn *giáo dục là sự phát triển* (Curriculum as process and education as development). Giáo dục là sự phát triển con người, phát triển một cách tối đa mọi năng khiếu tiềm ẩn trong mỗi con người, làm cho con người có khả năng làm chủ được mọi tình huống, đương đầu với mọi thách thức mà mình sẽ gặp phải trong đời một cách chủ động và sáng tạo. Giáo dục là nghệ thuật sử dụng kiến thức hơn là nắm được “các ý tưởng trơ trọi”.

Cách tiếp cận theo quá trình chú trọng vào việc dạy người ta học cách học như thế nào hơn là chỉ chú trọng đến việc truyền trao nội dung kiến thức đơn thuần.

Khi chương trình được thiết kế theo kiểu quá trình, vai trò của người thầy có thay đổi. Họ không còn giữ vai trò độc đoán quyết định mọi cái với đầy quyền uy, với chỉ đơn thuần giữ nhiệm vụ

truyền thụ kiến thức, mà vai trò của người thầy phải là người cố vấn cung cấp thông tin, hướng dẫn người học tìm kiếm và thu thập thông tin, gợi mở giải quyết vấn đề. Người thầy luôn tạo điều kiện và cơ hội để sinh viên có điều kiện thực hành những kiến thức, kỹ năng mà họ thu lượm được. Qua thảo luận với bạn bè và sự góp ý của thầy, sinh viên sẽ biết được mình đi đúng hướng hay chưa để kịp thời điều chỉnh sự học tập của mình, chứ không phải đợi đến kỳ thi mới ngỡ ngàng trước việc thầy đánh giá là đạt hay không đạt. Chương trình phải được bố trí cho việc học đi đôi với hành, sinh viên luôn được tiếp xúc với thực tiễn để học cách phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo.

4. TÓM TẮT NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CỦA BA CÁCH TIẾP CẬN TRÊN:

Ta có thể tóm tắt đặc điểm chính của ba cách tiếp cận nói trên như sau:

1. **Cách tiếp cận nội dung:** Chú trọng chủ yếu đến nội dung kiến thức cần truyền thụ cho người học càng nhiều càng tốt, đó là mối quan tâm hàng đầu của người thiết kế theo quá trình này. Với ý đồ trên, người thiết kế chương trình không quan tâm đến sự quá tải trong sự học tập của sinh viên. Người học không phát triển được khiếu riêng của mình mà phải ghi chép rập khuôn theo bài giảng của thầy là chính.
2. **Cách tiếp cận theo mục tiêu:** Cách này đặt vấn đề nhấn mạnh đến mục tiêu đào tạo. Coi mục tiêu đào tạo là tiêu chí để lựa chọn nội dung đào tạo, phương pháp giảng dạy, cách thức thi cử và đánh giá thành quả học tập trong giảng dạy. Quy cách, chất lượng của sản phẩm đào tạo được qui định trước nên rất dễ dàng đánh giá hiệu quả kinh tế của quá trình đào tạo. Người học có thể làm được bài thi do những thầy không trực tiếp dạy mình ra đề.
3. **Cách tiếp cận phát triển hay quá trình:** Cách này chú trọng đến việc phát triển những năng lực tiềm ẩn nơi mỗi cá nhân, phát triển sự hiểu biết của người học hơn là quan tâm đến việc người học nắm được một lượng kiến thức bao nhiêu và như thế nào.

II. PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

Mỗi cách tiếp cận nói trên đều có những ưu nhược điểm nhất định và thể hiện các quan điểm khác nhau về giáo dục; chính vì thế khi chúng ta xây dựng chương trình các cấp: cấp trường, cấp khoa, hay chương trình chi tiết cho một môn học, cho một bài giảng, chúng ta cũng cần xác định rõ mình định dựa theo phương pháp tiếp cận nào và tại sao lại quyết định theo cách tiếp cận đó. Dù chọn cách nào chúng ta cũng cần quan tâm đến việc xem xét nó như một quá trình liên tục phát triển và hoàn thiện hơn là một trạng thái hay một giai đoạn cô lập tách rời. Khi bắt đầu việc xây dựng một chương trình đào tạo nào đó, chúng ta phải đánh giá chương trình đào tạo hiện hành xem có những ưu khuyết điểm gì, có còn thích hợp với tình hình mới hay không. Phân tích tình hình cụ thể (điều kiện dạy và học, nhu cầu của người học và xã hội) để xây dựng mục đích và mục tiêu đào tạo của khoá học. Tiếp đến, ta sẽ tiến hành kiểm nghiệm xem chương trình thiết kế đã thực sự đạt yêu cầu hay cần phải điều chỉnh gì thêm nữa. Kết quả ta sẽ có bản thiết kế chương trình đào tạo cụ thể, nó cho ta biết mục tiêu đào tạo, nội dung đào tạo, phương pháp đào tạo, các điều kiện và phương pháp hỗ trợ đào tạo, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập cũng như việc phân phối thời gian đào tạo.

Sau khi chương trình được đưa vào thực thi, chúng ta phải tiến hành việc đánh giá nó. Tuy nhiên, việc đánh giá cần được thực hiện ở mọi khâu. Thí dụ, ngay khi được triển khai thực hiện, có thể chương trình sẽ tự bộc lộ những nhược điểm của nó hay qua sự phản hồi của SV và GV, chúng ta phải có thiện chí điều chỉnh, chỉnh sửa và hoàn thiện nó. Sau khoá học kết thúc, thì việc đánh giá tổng kết cả một chu kỳ học tập này cũng phải được đặt ra, và phải được điều chỉnh nghiêm túc nếu quả thực nó có vấp phải một số nhược điểm ở khâu nào đó.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ (Kiểm tra/Thi cử):

Trong quá trình đào tạo, việc kiểm tra, đánh giá là một khâu cơ bản, là một nhiệm vụ thường xuyên của khoa và của trường, là yếu tố thúc đẩy sự rèn luyện và học tập của sinh viên và nhiều khi nó giữ vai trò quyết định đối với chất lượng đào tạo. Mục đích của việc kiểm tra, đánh giá sinh viên là:

- Xác định mức độ kết quả học tập của sinh viên sau khi học xong một bài, một đơn vị học trình, một chương hay một khoá học. Công tác kiểm tra phải tổ chức thật nghiêm túc và

khoa học được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của trường đơn vị hoặc người được uỷ quyền hợp pháp.

- Chuẩn bị đưa ra thị trường một đội ngũ nhân lực mới đã đạt chuẩn mà xã hội yêu cầu.

1. THỰC TRẠNG:

Thực tế, một số đơn vị chúng ta chỉ tổ chức kiểm tra đánh giá một lần vào cuối học kỳ. Kiểm tra giữa khoá chỉ mang tính chiếu lệ và kết quả kiểm tra đánh giá không đồng nhất cho mọi môn và mọi cấp lớp. Một số thầy/cô thực hiện nghiêm túc công tác này, trong khi một số không ít chỉ tổ chức kiểm tra chiếu lệ.

Trong suốt quá trình học tập, sinh viên chỉ biết tập trung “tiêu hoá” số kiến thức hàn lâm qua cách tiếp cận nội dung thu thập được trên giảng đường, không được kiểm tra đánh giá thường xuyên và cũng không có thói quen tự đánh giá mình; lại thiếu sự hướng dẫn thiết thực trong quá trình học tập, do đó ảnh hưởng rất nhiều đến chất lượng và kết quả trong thi cử. Không ít sinh viên sau khi mãn khoá học, phải trở về trường thi lại nhiều lần cho một vài môn học mà vẫn chưa thể trả nợ xong học phần, vì có thể trong bài giảng mới của thầy có vài chi tiết thay đổi mà thí sinh không có khả năng ứng phó.

Người dạy chỉ quan tâm đến việc truyền tải cho hết khối kiến thức đồ sộ được soạn sẵn để đạt chỉ tiêu, không có thì giờ quan tâm và sâu sát với sinh viên để lắng nghe những nỗi bức xúc của các em – làm thế nào thanh toán chương trình ghi chép và ứng dụng cho có hiệu quả? Chương trình làm research work để lấy 40% tổng số điểm của học phần chính khóa lại không được hướng dẫn cách triển khai và viết đề tài, sinh viên phải tự xoay xở cho qua chuyện.

Vì thiếu thông tin về dạng thức đề thi, sinh viên các lớp cuối khoá rất lo lắng vì thiếu khâu chuẩn bị kỹ để sẵn sàng làm bài. Đây chỉ nói việc thông tin về dạng thức đề thi chứ chưa dám yêu cầu hướng dẫn cách triển khai tốt một bài giải mẫu. Có lẽ vì thế đã ảnh hưởng nhiều đến kết quả kiểm tra, thi cử, và vô hình trung dẫn đến tình trạng sau kết quả thi, khoa luôn thiếu vắng SV khá và giỏi. Với kết quả tốt nghiệp đạt trung bình 5 điểm, sinh viên trường dân lập chắc chắn sẽ rất khó khăn để có một chỗ làm đúng với ngành nghề đào tạo.

2. GIẢI PHÁP ĐỀ NGHỊ:

Căn cứ mặt bằng kiến thức đầu vào của sinh viên khối dân lập của cả nước nói chung, và đơn vị ta nói riêng, ta nên xét đến việc giảm tải chương trình, tinh giản một số học phần mang tính hàn lâm, dung hòa cả ba cách tiếp cận nói trên, phải đặc biệt chú trọng đào tạo về phương pháp, chuyển mạnh sang dạy cho sinh viên phương pháp học, mà cốt lõi là phương pháp tự học. Phải coi việc rèn luyện cho SV phương pháp học tập là biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả của việc dạy học. Hướng dẫn sinh viên kỹ năng tự học cũng chính là một trong những mục tiêu đào tạo quan trọng của nhà trường đại học hiện nay.

Tạo ra sự chuyển biết từ học tập thụ động sang tự học chủ động. Phát triển kỹ năng tự học ngay trong bài giảng trên giảng đường có thầy hướng dẫn đàng hoàng chứ không phải chỉ tự học ở nhà.

Sinh viên được hướng dẫn kỹ năng tự học sẽ biết tự tìm kiến thức cần thiết, biết tự lực phát hiện và giải quyết những vấn đề đặt ra, biết ứng dụng kiến thức đã học vào tình huống mới, kết quả học tập sẽ tăng lên gấp bội và học còn được chuẩn bị tốt để tiếp tục tự học khi vào đời, dễ dàng thích ứng với cuộc sống lao động và công tác trong xã hội

Để đổi mới cách thức tổ chức thực hiện môn học và cách thức đánh giá kết quả học tập của SV có hiệu quả, xin đề nghị một số giải pháp sau đây:

- Đề thi / kiểm tra ra như thế nào thì SV sẽ học và phải được hướng dẫn học như thế ấy.
- Ngay khi tiếp xúc với môn học, người dạy lẫn người học cần dành thời gian làm rõ mục đích, yêu cầu của môn học.
- GV phải giới thiệu cho SV biết cách đánh giá kết quả học tập, các hình thức và phương pháp đánh giá sẽ được áp dụng trong các kỳ kiểm tra sắp tới.

- Chủ nhiệm khoa phải thông báo kế hoạch về thời gian kiểm tra-đánh giá kết quả học tập, những yêu cầu cụ thể trong từng hình thức kiểm tra, đánh giá.
- GV phải biên soạn đề kiểm tra mẫu của môn học và phổ biến rộng rãi cho SV biết, trước khi bắt đầu công tác giảng dạy.
- Nội dung kiểm tra phải lựa chọn cách đặt vấn đề thế nào sao cho SV không thể trông chờ vào sự ghi nhớ máy móc, hoặc bằng cách phù phép quay cóp để làm bài, mà buộc các em phải hiểu tường tận thực chất vấn đề đã học mới có thể làm bài đúng theo yêu cầu. Đây cũng là biện pháp tốt nhất nhằm chống thái độ sai trái trong việc thi cử hiện nay, và hy vọng sẽ nâng cao tỉ lệ SV đạt điểm chuẩn, giảm bớt cảnh phải thi đi thi lại hằng bao lần mới đạt điểm trung bình để tốt nghiệp.

Chúng ta không nên lẫn tránh trách nhiệm khi qui lỗi cho việc kém chất lượng trong đào tạo là do thiếu kinh phí, cơ sở vật chất kém. Đành rằng kinh phí và cơ sở vật chất được đầu tư đầy đủ sẽ thúc đẩy tốt việc nâng cao chất lượng dạy và học, nhưng đó chỉ là tác nhân khách quan; điều chúng ta cần chính là "nội lực thực sự" trong mỗi chúng ta, đó mới là tác nhân chính. Thực tế cho thấy nhiều trường nghèo vẫn dạy tốt, nhiều học sinh có hoàn cảnh vô cùng khó khăn vẫn học tốt. Báo chí đã đưa tin, một trường ở vùng ven TPHCM lại có đến 3 em học sinh học cùng lớp, cùng đồ thủ khoa trong kỳ tuyển sinh đại học vừa qua, và còn biết bao tấm gương điển hình đáng trân trọng khác; ắt hẳn đó không phải là những trường có cơ sở vật chất tốt nhất, và những học sinh đó là con nhà lắm tiền nhiều của. Đó là những trò, những thầy cô, những trường dựa vào nội lực của bản thân mình là chính. Suy ra, cho dù đơn vị nào có kinh phí đầy đủ, có cơ sở vật chất tốt mà non yếu về nội lực thì chắc chắn chất lượng dạy và học sẽ kém, đó là một tất yếu. So sánh với Nhật bản và Hàn quốc, Việt nam có thuận lợi hơn nhiều. Họ ngoi lên từ đồng cỏ nát của chiến tranh, cả nước họ lâm vào cảnh thiếu đói, thế mà về giáo dục, họ chống đỡ quyết liệt kiểu dạy "đọc-chép", kiểu học vẹt, và tệ nạn quay cóp, chạy chọt trong các kỳ thi, cương quyết không chấp nhận thành tích ảo, loại trừ bằng giả bằng dỏm. Từ cái nhìn đúng đắn về giáo dục, không đầy 20 năm sau ngày bại trận, xe gắn máy, xe hơi, TV, tủ lạnh Nhật tràn ngập cả thế giới. Không đầy 30 năm sau cuộc nội chiến điêu tàn, Hàn quốc trở thành một đất nước có nền công nghiệp đáng gờm cho cả thế giới. Thế mà gần 30 năm sau ngày giải phóng đất nước, Việt nam ta dù rạng rỡ với nhiều tài năng trẻ đoạt nhiều giải thưởng quốc tế, lại có thể phát sinh một thành phần thầy trò thích phô trương thành tích ảo. Phải chăng đã đến lúc chúng ta cần nhìn thẳng vào sự thực, lấy sự phát huy nội lực làm chính để giải quyết vấn nạn này?

Với tất cả tấm lòng, bằng tất cả tinh thần trách nhiệm, và qua sự tìm hiểu, học hỏi và sự thỉnh ý các đồng nghiệp, tôi xin trình bày những cảm nghĩ của mình và chân thành đề xuất ý kiến về một số vấn đề liên quan đến đề tài giáo dục nóng bỏng mà cả thầy trò của trường ta đang quan tâm, bức xúc. Để sự hiểu biết của mình được hoàn thiện hơn, tôi thành tâm mong đợi nhận được sự góp ý chân thành của tất cả quý đồng nghiệp thuộc tất cả các đơn vị của trường.

Lâm Hữu Tài 11/2003
Phó trưởng khoa Ngoại ngữ